TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2019/HNST
Ngày: 26/12/2019
V/v "*Xin ly hôn''*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Q**

Các Hội thẩm: 1. Bà **Hồ Thị Kim L**

2. Ông **Võ Hoàng V**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 385/2019/TLST-HN ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 768/2019/QĐST-HN ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận NK, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Minh D** sinh năm 1968 – có mặt

Địa chỉ: tổ 12, ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông A, H. TH, KG.

Chổ ở: KV. Bình An, P. Long Hòa, Q. BT, TP. CT.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị P** sinh năm 1969 – vắng mặt

Địa chỉ: tổ 3, KV.6, P. An Khánh, Q. NK, TP. CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Năm 2012 ông và bà P tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TO, tỉnh VL. Được UBND xã TH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2012 ngày 06/4/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 02 năm nay thì vợ chồng bắt đầu bất đồng quan điểm, đời sống chung không hạnh phúc. Năm 2017, ông đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân quận NK nhưng khi hòa giải ông đã suy nghĩ lại và muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nên đã rút đơn xin ly hôn. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không tốt

đẹp hơn, mâu thuẫn không khắc phục được. Ông và bà P đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên ông yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị P.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tống đạt ngày 26/8/2019 bà P trình bày: Bà không đồng ý ly hôn với ông D.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị P đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

- *Về quan hệ pháp luật*: Ông Lê Minh D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Huỳnh Thị P. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Tòa án nhân dân quận NK thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- *Về vắng mặt các đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tống đạt cho bị đơn thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ; Tòa án tiến hành tống đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn tham dự phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[**2] Xét về nội dung vụ án**:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh D và bà Huỳnh Thị P xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã TH, huyện TO, tỉnh VL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2012 ngày 06/4/2012. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2017 giữa ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm không thể hòa giải và hàn gắn được. Vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được cho nên giữa ông D và bà P không còn chung sống, ly thân từ đầu năm 2019. Ông D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông D là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] **Về án phí hôn nhân sơ thẩm**: Nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 121, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lê Minh D được ly hôn với bà Huỳnh Thị P.

2. Về con chung: Ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Minh D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 008213 ngày 08/7/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự quận NK đã thu sang thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. CT;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Q